

Số: 201 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Sungjin Vĩnh Long Vina

Thực hiện Quyết định số 349/QĐ-TTr ngày 01/8/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 23/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH Sungjin Vĩnh Long Vina; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Sungjin Vĩnh Long Vina (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa chỉ trụ sở chính: lô A-2, khu C, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Thạnh Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- Số điện thoại liên hệ: 02702463998.
- Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1501056679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/9/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 26/4/2022.
- Chi nhánh/văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự.
- Tài khoản số 0791000040064, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 1.204 người.

- Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 1.093 người, trong đó:

m

- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 663 người.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 430 người.
- Hợp đồng thử việc: 111 người, thời gian thử việc thực hiện theo quy định.
- Hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người.
- Số người thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.
- Số người không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 111 người (trong thời gian thử việc).

- Kiểm tra HĐLĐ đã giao kết với 05 người lao động (các ông, bà: Nguyễn Bảo Quốc, Trần Thị Bích Hà, Nguyễn Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Yến Nhi, Đặng Thị Thanh Thảo), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục công việc phải làm ghi “Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các cá nhân được uỷ quyền, phụ trách; hoàn thành những công việc khác tùy theo yêu cầu kinh doanh của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc”; mục hình thức trả lương ghi “thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của người lao động”.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN)

1.2.1. Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN tại 07 vị trí công việc; đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận sử dụng NLĐNN đối với 07 vị trí, cụ thể:

TT	Số NLĐNN theo văn bản giải trình	Vị trí công việc	Số lượng	Thời gian làm việc	
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	03	Nhà quản lý	1	01/2023	01/2025
		Chuyên gia	1	01/2023	01/2025
		Chuyên gia	1	04/2023	04/2025
2	03	Nhà quản lý	1	10/2023	10/2025
		Chuyên gia	1	10/2023	10/2025
		Lao động kỹ thuật	1	10/2023	10/2025
3	01	Chuyên gia	1	25/12/2023	24/12/2025

1.2.2. Công tác quản lý, sử dụng NLĐNN tại doanh nghiệp

Tổng số NLĐNN tại thời điểm thanh tra: 04 người, trong đó:

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động (sau đây viết tắt là GPLĐ): 04 người cấp mới.

- Số NLĐNN không thuộc diện cấp GPLĐ: 0 người.
- Số NLĐNN chưa được cấp GPLĐ: 0 người.
- Việc thu hồi và nộp lại GPLĐ hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: không phát sinh.

1.2.3. Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ: 04 người, giao kết HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên.
- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 0 người.

Kiểm tra 4/4 HĐLĐ giao kết với NLĐNN, nội dung công việc phải làm ghi “Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các cá nhân được uỷ quyền, phụ trách; hoàn thành những công việc khác tùy theo yêu cầu kinh doanh của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc”; Vị trí, chức danh công việc phải làm và thời hạn làm việc trong HĐLĐ đúng với GPLĐ của NLĐNN.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bản điện tử.
- Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 1093 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 1093 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 111 người (trong thời gian thử việc).

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN tại thời điểm thanh tra: 03 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN: 03 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT-NLĐ-BNN: 01 người (ông Lee Wankoo) đủ tuổi nghỉ hưu.

2. 2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHYT

2.2.1. Tiền lương:

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.860.000 đồng/người/tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng (ghi trên hợp đồng lao động): trách nhiệm, thâm niên, hiệu quả công việc.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: xăng xe, điện thoại, nhà ở, ăn ca, nuôi con nhỏ.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Đã trả cùng với kỳ trả lương một khoản tiền cho 01 NLĐNN (ông Lee Wankoo) đủ tuổi nghỉ hưu tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH cho người lao động.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHYT từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHYT: mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và các loại phụ cấp.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHYT: xăng xe, điện thoại, nhà ở, ăn ca, hỗ trợ nuôi con nhỏ.

- Việc nộp BHXH, BHYT:

+ Số tiền phải đóng: 51.391.019.735 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 51.391.019.735 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHYT: không phát sinh.

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH của người lao động.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động:

- Số lao động được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và đã được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 2.721 lượt người, số tiền: 3.191.257.451 đồng; số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 15 người, cụ thể:

STT	Chế độ BHXH	Số lượt người được giải quyết	Số tiền (đồng)	Số lượt người không được giải quyết	Lý do không giải quyết
1	Chế độ thai sản	520	2.479.429.122	09	Người lao động nghỉ việc đi khám thai quá 05 lần
2	Chế độ ốm đau	2.133	501.527.829	06	Người lao động đã hưởng hết số ngày nghỉ chế độ trong năm
3	Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe	67	197.526.000	0	
4	Chế độ TNLĐ-BNN	01	12.774.500	0	
Tổng số		2.721	3.191.257.451	15	

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

1.1.3. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 100% số người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu.

1.1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.1.6. Đã trích nộp tiền BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN đầy đủ cho cơ quan BHXH.

1.1.7. Đã đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

1.2. Đối với NLĐNN:

1.2.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và đã được chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp GPLĐ và được cơ quan có thẩm quyền cấp GPLĐ cho NLĐNN.

1.2.3. Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

1.2.4. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2.5. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN cho 100% số NLĐNN thuộc đối tượng phải tham gia; đã nộp đủ số tiền BHXH, BHTNLĐ-BNN cho cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung HĐLĐ giao kết với người lao động Việt Nam ghi chưa chi tiết, cụ thể: mục công việc phải làm ghi “Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các cá nhân được uỷ quyền, phụ trách; hoàn thành những công việc khác tùy theo yêu cầu kinh doanh của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc”; mục hình thức trả lương ghi “thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của người lao động” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.2. Nội dung HĐLĐ giao kết với NLĐNN ghi chưa chi tiết, cụ thể: mục công việc phải làm ghi “Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các cá nhân được uỷ quyền, phụ trách; hoàn thành những công việc khác tùy theo yêu cầu kinh doanh của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Khắc phục các sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này trong khi có phát sinh.

2. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số

43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

3. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/10/2024./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (đề t/h);
- Chánh thanh tra (đề b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Vĩnh Long (đề p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn

